

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2022

"V/v tranh chấp kiện đòi tài sản "

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 11/2018/TB-TLVA ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1947

ĐKKHKT: Số 13, TH, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 24, TH, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Đinh Xuân B**, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: 11 Lô LK4A Khu ĐA, phường T1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bà Th, ông B có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/8/2016 và bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Th trình bày:

Bà và ông Đinh Xuân B, bà Nguyễn Thị H quen biết nhau từ trước năm 2000 vì là người cùng phố. Trong hai năm 2012-2013, bà có cho vợ chồng ông Đinh Xuân B và bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 2.500.000.000 đồng mục đích để mua nhà ở Hà Nội; Số tiền được vay theo các đợt cụ thể như sau:

- Ngày 12/3/2012: 50.000.000 đồng ;
- Ngày 05/10/2012: 150.000.000 đồng ;
- Ngày 10/12/2012: 900.000.000 đồng ;
- Ngày 06/5/2013: 900.000.000 đồng ;
- Ngày 15/10/2013: 500.000.000 đồng ;

Tổng cộng = 2.500.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2013 khi số tiền vợ chồng ông B vay bà lên đến 2.500.000.000 đồng, bà yêu cầu vợ chồng ông B thế chấp tài sản. Do vậy, bà H là người trực tiếp lập giấy Vay tiền (15/10/2013) gộp tất cả các lần vay trên lại với tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng và giao cho bà bản gốc sổ đỏ thửa đất số 11 tờ bản đồ số 23 diện tích 405,7 m² (trên đất có 01 nhà xây 3 tầng) tại khu 4 phường Cẩm Thượng – T.P.Hải Dương, thỏa thuận : « *Nếu vợ chồng ông B không trả được bà số tiền trên sẽ gán tài sản* » cho bà. Đến năm 2014 bà H đã trả bà được số tiền 600.000.000 đồng. Khoảng giữa năm 2014 ông B và bà H đến nhà bà xin mượn lại sổ để chuyển sang sổ hồng (gắn tài sản trên đất) và làm thủ tục bán nhà trả nợ trong đó có trả nợ cho bà. Bà đồng ý và giao sổ đỏ cho ông B và bà H. Sau khi hoàn tất và nhận sổ Hồng ông B đưa sổ Hồng thế chấp cho bà và nói “ *Khi nào bán nhà sẽ thông báo cho chị, chị có thể mua hoặc giới thiệu cho người khác mua*”. Nhưng trong năm đó bà H qua đời ông B lại nói: *Phải sau một năm giỗ vợ thì mới bán nhà được*. Ngày 10/8/2016, bố con ông B đến nhà bà đòi sổ đỏ, bà bảo “*muốn lấy sổ thì phải trả nợ cho chị*” nhưng ông B nói “ *Bây giờ em không còn gì để trả cho chị nữa, tất cả tài sản nhà cửa đã bị thu hết trả nợ cho vợ em rồi*”. Sau đó, bà đã đến Ủy Ban Nhân Dân phường Cẩm Thượng thì được biết nhà đất của vợ chồng ông B đã bán và ông B được chia ½ số tiền bán nhà. Ông B đã mua nhà ở nơi khác nên bà không biết ông B đang ở đâu.

Nay bà làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương buộc ông Đinh Xuân B phải trả bà số nợ vợ chồng ông B đã vay là 1.900.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 12/9/2022 bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện vì lý do bà H đã chết nên bà yêu cầu ông B trả bà số tiền là 950.000.000 đồng. Bà không yêu cầu ông B phải trả lãi.

Do bà Th không cung cấp được địa chỉ của ông Đinh Xuân B, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã xác minh tại Công an phường Cẩm Thượng, Công an phường Cẩm Thượng cho biết : Ông Đinh Xuân B và bà Nguyễn Thị H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại : 38/42 TĐ, khu 4 phường C, thành phố Hải Dương. Trước đây khoảng hai năm ông B và bà H không còn cư trú tại số nhà 38/42 Tụ Đông, khu 4 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Hiện tại ông B đang cư trú ở đâu Công an phường không nắm được.

Tòa án đã xác minh tại Ủy Ban Nhân Dân phường Cẩm Thượng được biết bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 đã được gia đình là ông Nguyễn Ngọc H1 đi khai tử ngày 18/3/2016. Bà Nguyễn Thị H chết vào 20h25' ngày 17/3/2016.

Ngày 17/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã có công văn về việc chuyển hồ sơ vụ án để xem xét, xử lý về Trách nhiệm hình sự gửi Cơ quan điều tra – Công an thành phố Hải Dương và ra Quyết định Tạm đình chỉ vụ án.

Ngày 16/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương đã có công văn trả lời Tòa án về việc vay tiền giữa ông B và bà Th là thỏa thuận, giao dịch dân sự, không có dấu hiệu tội phạm và cung cấp ông Đinh Xuân B đăng ký hộ khẩu thường trú tại : 11 lô LK4A Khu Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Ngày 18/8/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Th và bị đơn ông Đinh Xuân B.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2022, biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2021 tại Công an thành phố Hải Dương và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Đinh Xuân B trình bày:

Vào ngày 12/3/2012 vợ chồng ông là Nguyễn Thị H và Đinh Xuân B có vay của bà Bùi Thị Th, sinh năm 1947 địa chỉ: 13 Tuy Hòa, thành phố Hải Dương 50.000.000 đồng; ngày 05/10/2012 vợ chồng ông vay tiếp của bà Th 150.000.000 đồng; ngày 10/12/2012 vợ chồng ông vay tiếp của bà Th: 900.000.000 đồng; ngày 06/5/2013 vợ chồng ông vay tiếp của bà Th 900.000.000 đồng; ngày 15/10/2013 vợ chồng ông vay tiếp của bà Th 500.000.000 đồng ; Ngày 15/10/2013 vợ chồng ông vay bà Th tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng, đã trả được 600.000.000 đồng nay vợ chồng ông còn nợ bà Th 1.900.000.000 đồng. Khi vay tiền bà Th, vợ chồng ông có viết giấy biên nhận (15/10/2013) và giao cho bà Th 01 bản gốc bìa đỏ thửa đất số 11 diện tích đất 405,7m2 tại khu 4 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương (trên đất có nhà xây 3 tầng diện tích sàn là 395,7m2). Nội dung thỏa thuận: Nếu không có điều kiện trả tiền cho bà Th thì vợ chồng ông sẽ chuyển nhượng toàn bộ thửa đất (có nhà) trên cho bà Th. Tuy nhiên, do bà H vay mượn rất nhiều người nên nhà đất trên đã bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ra Quyết định cưỡng chế xử lý tài sản (số 05 ngày 27/3/2015).

Tại buổi hòa giải ngày 12/9/2022 ông B đã có quan điểm ông đồng ý trả ½ số tiền là 950.000.000 đồng cho bà Th.

Ngày 15/9/2022 ông B có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương trong đơn ông trình bày: Do ông đã già đầu óc không được minh mẫn nên đã ký vào Biên bản hòa giải thành. Nay về nhà tĩnh tâm lại thì thấy ông không vay mượn gì bà Th mà lại phải trả bà Th 950 triệu đồng nên ông không

chấp nhận các nội dung trong biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Ngày 07/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận được đơn đề nghị của ông B trong đơn đề nghị có nội dung: ông cho rằng bà Th lợi dụng sự tín nhiệm của vợ chồng ông trong lúc vợ chồng ông hoảng loạn, bối rối, thiếu hiểu biết pháp luật để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông; Mục đích của bà L, bà Th, ông Ng có phải lừa đảo đẩy vợ chồng ông vào con đường chết....

Tại phiên tòa Nguyên đơn bà Bùi Thị Th vẫn giữ nguyên như yêu cầu tại buổi hòa giải ngày 12/9/2022, yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Xuân B phải trả bà số tiền gốc là 950.000.000 đồng, tiền lãi bà không yêu cầu. Bị đơn ông B không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Th.
- Buộc bị đơn ông Đinh Xuân B phải trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị Th số tiền 950.000.000 đồng.

Về án phí: ông B được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp Kiện đòi tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì bị đơn là ông Đinh Xuân B trú tại: Số 11 lô LK4A Khu ĐA, phường T1, thành phố Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

- *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy:*

Trong các ngày 12/3/2012 bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Xuân B có vay của bà Bùi Thị Th 50.000.000 đồng; Ngày 05/10/2012 vợ chồng ông B vay tiếp 150.000.000 đồng ; Ngày 10/12/2012 vợ chồng ông B vay tiếp 900.000.000 đồng; Ngày 06/5/2013 vợ chồng ông B vay tiếp 900.000.000 đồng ; Ngày 15/10/2013 vợ chồng ông B 500.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông B bà H vay của bà Th 2.500.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền vào ngày 15/10/2013 (bà H là người viết). Hai bên thỏa thuận vợ chồng ông B bà H giao cho bà Th bìa

đỏ của căn hộ tại khu 4 phường Cẩm Thượng, thuộc thửa đất 117 tờ bản đồ 23 có diện tích 405,7 m². Nếu không có điều kiện trả bà Thúy 2.500.000.000 đồng thì sẽ chuyển nhượng cho bà Th số tài sản trên. Ngày 10/02/2014 bà Hòa đã trả cho bà Th 600.000.000 đồng. Ông B đã thừa nhận vợ chồng ông bà có vay của bà Th số tiền trên tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương và thừa nhận còn nợ bà Th số tiền 1.900.000.000 đồng. Như vậy, giao dịch giữa bà Bùi Thị Th và ông Đinh Xuân B bà Nguyễn Thị H là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 (tại thời điểm ký kết hợp đồng vay tài sản) nay là Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B bà H không trả được số tiền còn nợ, bà Th được biết nhà của ông B bà H đã bán, ông B được chia $\frac{1}{2}$ số tài sản nên bà khởi kiện yêu cầu ông B phải có trách nhiệm trả nợ cho bà.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương thì thửa đất số 117; tờ bản đồ số 23; diện tích 405,7m² của ông Đinh Xuân B và bà Nguyễn Thị H đã bị kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 05/QĐ-CCTHA ngày 27/3/2015 và đã được đấu giá vào ngày 06/7/2016. Như vậy việc bà Th trình bày là đúng.

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông B phải trả bà số tiền 950.000.000 đồng.

Đến nay, ông B vẫn chưa thanh toán cho bà Th số tiền còn lại 1.900.000.000 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Ông B thừa nhận chữ viết và chữ ký của giấy vay tiền là của bà H và ông cũng ký vào phần người nhận vay nên ông cho rằng ông không vay mượn bà Thúy là không có căn cứ. Ông cho rằng bà Th có dấu hiệu lừa đảo vợ chồng ông, tại phiên tòa ông B không cung cấp được căn cứ để chứng minh. Do vậy không có căn cứ xem xét.

Vì vậy, căn cứ vào Giấy vay tiền đề ngày 15/10/2013 có chữ viết, chữ ký tên, ghi họ tên của người nhận vay tiền Nguyễn Thị H, Đinh Xuân B và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Th.

Về tiền lãi chậm trả bà Bùi Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông B là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Th đối với ông Đinh Xuân B về việc “ *Tranh chấp kiện đòi tài sản*”. Buộc ông Đinh Xuân B phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị T số tiền 950.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải trả mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Đinh Xuân B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND.TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

